

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 1011: Hàng Nhị Thừa, Chỉ Thiên Trọng Về Không

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 087)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Hàng Nhị thừa, chỉ thiên trọng về Không, tuy có thể vượt ra ngoài các pháp duyên sanh, nhưng lại không thể lợi dụng các pháp duyên sanh, do đó mà chìm đắm trong cảnh Không, đình trệ nơi tịch tĩnh, trở thành kẻ tự liễu hán. Thế Tôn quở trách họ là: mằm khô giống hổng, đọa hầm vô vi. Bệnh của hai loại chấp này, tuy khổ vui có khác, thẳng trằm khác biệt xa, nhưng [xét về khía cạnh] không có trí tuệ thì là một.】

Đoạn này nói rằng, một loại là người học Bát Nhã nhưng lại đọa vào địa ngục A Tỳ, sự việc này, nói thật ra là vô cùng phiền phức. Kỳ thật, chúng tôi không nỡ nói ra, điều quan trọng là chư vị phải biết cách nghe, quý vị có thể lĩnh hội được ý nghĩa trong đó thì tốt, quý vị liền có thể sanh trí tuệ. Người học Phật tu học sai lệch đường hướng đã quá nhiều rồi, đặc biệt là trong thời đại chúng ta hiện nay, đúng như Phật đã nói trong kinh Lăng Nghiêm: “Tà sư thuyết pháp, nhiều như cát sông Hằng”. Dem kinh Phật giảng sai đi, giảng sai rồi thì gây lầm lạc cho vô lượng chúng sanh. Trước mắt tuy có được danh văn lợi dưỡng, nhưng một hơi thở không hít vào được nữa thì liền đọa vào địa ngục A Tỳ, đây là một việc hết sức bi ai.

Hàng Nhị thừa là chỉ cho Thanh Văn, Duyên Giác, tức là hai hàng A La Hán và Bích Chi Phật, “chỉ thiên trọng về Không”, họ đã ra khỏi tam giới, đoạn trừ được Kiến Tư phiền não, cái “Có” thì họ đã buông xả rồi, hai bên “Không” và “Có”, cái “Có” thì đã xả bỏ được rồi, nhưng họ lại chấp trước vào “Không”. Vì chấp trước vào “Không”, cho nên cảnh giới của họ tuy có thể vượt ra ngoài các pháp duyên sanh - duyên sanh ở đây là chỉ cho lục đạo, nghĩa là siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt tam giới - nhưng họ lại không thể lợi dụng các pháp duyên sanh. Họ không giống như Phật, không giống như Bồ Tát, Bồ Tát có thể lợi dụng các pháp duyên sanh để hóa độ chúng sanh lục đạo, các Ngài không rời

khỏi lục đạo, ở ngay trong lục đạo mà du hý thần thông, làm vô vản sự thị hiện để lợi ích chúng sanh, đây là điều hàng Nhị thừa không làm được, còn Phật và Bồ Tát thì làm như vậy. Do đó mà chìm đắm trong cảnh Không, đình trệ nơi tịch tĩnh (trầm không trệ tịch), đây chính là điều chúng ta thường nói: Tiểu thừa A La Hán chứng “Thiên chân Niết bàn”, “Thiên” là lệch về một bên, “Chân” tức là Không, họ trụ ở trong Không. “Trầm Không”, Phật dùng chữ này để hình dung, chính là nói họ chìm đắm trong cái tánh Không vắng lặng. “Trệ” là đình trệ, dừng lại ở ngay chỗ đó, không khởi tác dụng. Họ ở trong một cảnh giới rất đối tịch tĩnh, họ không động, đây gọi là kẻ tự liễu hán. Tuy bản thân họ đã đoạn hết phiền não, vọng tưởng, chấp trước, rất thanh tịnh, rất tự tại rồi, nhưng lại không thể lợi ích chúng sanh, Phật trong kinh thường quở trách những hạng người này, gọi họ là “mầm khô giống hồng, đọa hầm vô vi”, vô vi chính là Không, họ trụ ở trong Không. Chư vị phải biết rằng, trong lục đạo, người trời Tứ Không cũng là trụ ở trong Không, A La Hán cũng trụ ở trong Không, thế nhưng cái Không này có một điểm không giống nhau: một đẳng là ở trong tam giới, một đẳng là ở ngoài tam giới, điểm này không giống nhau.

Nói thật ra, Phật tại hội Lăng Nghiêm đã nói ra cảnh giới của họ cho chúng ta biết, trong các kinh khác chúng ta chưa từng thấy qua. Phật nói, Thiên chân Niết bàn mà hàng Nhị thừa chứng được, trên thực tế là gì? Vẫn là “pháp trần phân biệt ảnh sự” (bóng dáng phân biệt của pháp trần), điều này đã được nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Đây chính là nói cho chúng ta biết, Thiên chân Niết bàn của hàng Tiểu thừa, trên thực tế nó là Định, nó là thiền định rất sâu. Trong kinh Lăng Nghiêm nói “Cửu thứ đệ định”, đẳng cấp công phu của định này, họ thuộc về bậc thứ chín, định sâu đến như vậy. Tám loại định phía trước là định thế gian, gọi là Tứ thiền Bát định; Bát định là bao gồm Tứ thiền, Tứ thiền thiên là bốn loại thiền định: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, tiếp tục tiến lên trên nữa là Tứ không định, hợp lại gọi là Bát định; Bát định này là thiền định thế gian, chưa siêu việt thế gian. Đến định thứ chín, công phu lại tăng thượng, siêu việt lục đạo luân hồi, công phu của họ là định thứ chín, Phật nói vẫn chỉ là “pháp trần phân biệt ảnh sự”; nói cách khác, vọng tưởng của người Tiểu thừa vẫn chưa hề đoạn dứt. Điều này liền giải thích rõ, vì sao phải lợi dụng các pháp duyên sanh để rộng độ chúng sanh, là vì phá vọng tưởng phân biệt chấp trước thì phải phá cho thật triệt để; hàng Tiểu thừa phá chưa triệt để, chưa rốt ráo.

“Bệnh của hai loại chấp này”, đây chính là nói, một loại là học Bát Nhã nhưng học sai lệch, biến thành “ác thủ Không”, chấp trước vào Không, bác bỏ

nhân quả, họ ngay đến nhân quả báo ứng cũng đều không tin, họ cho rằng không có những điều này, đó là giả, đây chính là chấp trước vào Không. Người Nhị thừa cũng chấp trước vào Không, thế nhưng quả báo khổ vui của họ lại không giống nhau. Thanh Văn, Duyên Giác trụ trong Thiên chân Niết bàn, đối với bản thân họ thì là vui (lạc); còn kẻ “ác thủ Không” kia, kẻ hiểu sai Bát Nhã đó, thì đọa vào địa ngục A Tỳ, khổ! Hai loại người này, mắc hai căn bệnh chấp trước này, cái kết quả đó không giống nhau. “Thăng trầm khác biệt xa”, một đẳng là siêu việt lục đạo luân hồi, một đẳng là đọa xuống tận cùng dưới đáy của lục đạo luân hồi là địa ngục A Tỳ. Bàn về nguyên nhân của nó, thì “nhưng [xét về khía cạnh] không có trí tuệ thì là một”, cả hai loại người đều không có trí tuệ. Thanh Văn, Duyên Giác không có trí tuệ, người học sai Bát Nhã đọa địa ngục A Tỳ đương nhiên là không có trí tuệ rồi, nếu có trí tuệ sao lại đọa địa ngục A Tỳ được? Sợ rằng có đồng tu nghe được câu nói này liền thắc mắc: A La Hán, Bích Chi Phật làm sao lại không có trí tuệ được? Thật sự là không có trí tuệ, điều này là vô cùng chân thật. Phật trong kinh Đại thừa có giảng, “Tam đức bí tạng” của Chân như Bỏ tánh, Tam đức chính là Pháp thân, Bát Nhã, Giải thoát; điều mà người Tiểu thừa chứng được, trong ba thứ này chỉ có được một phần nhỏ trong Giải thoát mà thôi. Pháp thân thì họ chưa chứng được, người Tiểu thừa chưa kiến tánh, chưa chứng được Pháp thân. Bát Nhã thì người Tiểu thừa không có, điều mà người Tiểu thừa chứng được chỉ là một nửa sự giải thoát mà thôi, vẫn chưa phải là giải thoát chân thật. Trong Tam đức họ chỉ đạt được một phần nhỏ, một chút ít thôi, điều này chúng ta bắt buộc phải hiểu rõ. Bồ Tát ở Thất Tín Vị của Đại thừa Viên giáo, bàn về công phu đoạn chứng thì ngang bằng với A La Hán, Bích Chi Phật, đều là đoạn Kiến Tư phiền não, là bằng nhau; thế nhưng trí tuệ thì hoàn toàn không giống nhau, không thể sánh bì! A La Hán, Bích Chi Phật không có trí tuệ, còn Bồ Tát ở Thất Tín Vị của Viên giáo thì trí tuệ đó thật xuất chúng, tuyệt nhiên không giống nhau!